TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Đài

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 446/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Đoàn Ngọc T**, sinh năm 1982

HKTT: Tổ 8, ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ H, ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2023, tại bản tự khai nguyên đơn bà Đoàn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hữu N chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, ông N không quan tâm gì đến gia đình, đi làm không mang tiền về nhà, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Hiện nay bà đã dọn ra ngoài ở, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Ngọc D, sinh ngày 15/02/2008 và cháu Nguyễn Đoàn Ngọc T1, sinh ngày 12/5/2011. Khi ly hôn bà đồng ý để ông Nguyễn Hữu N được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm thời bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 06/7/2023 bị đơn ông Nguyễn Hữu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đoàn Ngọc T chung sống với nhau từ năm 2006 đến kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống vợ ông có ngoại tình với người khác, trong khi vợ chồng chưa ly hôn bà đã đi chung sống với người khác và dẫn về quê bà ấy, vợ ông đã có bầu 03 lần với người khác nhưng do không muốn làm ảnh hưởng đến các con cho nên ông không làm lớn chuyện, vợ chồng đã ly thân 04 năm nay, nay ông và vợ không còn tình cảm gì nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Ngọc D, sinh ngày 15/02/2008 và cháu Nguyễn Đoàn Ngọc T1, sinh ngày 12/5/2011. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Tạm thời ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông N; Về con chung: Giao cháu D và cháu T1 cho ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về tài sản chung đương sự khai không yêu cầu Tòa giải quyết; Về nợ chung đương sự khai không có. Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Ngọc T và ông Nguyễn Hữu N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Ngọc T và ông Nguyễn Hữu N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 128/2010 ngày 23/9/2010 nên căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Bà T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, ông N không quan

tâm gì đến gia đình, đi làm không mang tiền về nhà, vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau. Vợ chồng đã ly thân 03 năm nay. Hiện nay bà đã dọn ra ngoài ở, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. Theo ông N thì quá trình chung sống vợ ông có ngoại tình với người khác, trong khi vợ chồng chưa ly hôn bà đã đi chung sống với người khác và dẫn về quê bà ấy, vợ ông đã có bầu 03 lần với người khác nhưng do không muốn làm ảnh hưởng đến các con cho nên ông không làm lớn chuyện, vợ chồng đã ly thân 04 năm nay, nay ông và vợ không còn tình cảm gì nên ông đồng ý ly hôn. Xét thấy giữa bà Đoàn Ngọc T và ông Nguyễn Hữu N đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng cũng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc T, bà Đoàn Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

[3] Về con chung: Bà T và ông N có 02 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Ngọc D, sinh ngày 15/02/2008 và cháu Nguyễn Đoàn Ngọc T1, sinh ngày 12/5/2011. Khi ly hôn, ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Bà T cũng đồng ý để ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu T1, tạm thời ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung, do đó, giao cháu D và cháu T1 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Ngọc T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Ngọc T được ly hôn với ông Nguyễn Hữu N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Ngọc D, sinh ngày 15/02/2008 và cháu Nguyễn Đoàn Ngọc T1, sinh ngày 12/5/2011 cho ông Nguyễn Hữu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời bà Đoàn Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của bà Đoàn Ngọc T.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đoàn Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002850 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Đoàn Ngọc T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến